TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2024/DS-ST
Ngày: 09 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng

2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 830/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T1).

Người đại diện theo pháp luật: Ông L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số I P, Phường B, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T1 (Việt Nam): Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trọn Niềm Tin.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tất T; chức vụ: Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC, ngày 23/5/2023).

Địa chỉ: P, tầng D, Tòa nhà số G, đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T1: Ông Nguyễn Phạm Thành N; chức danh: Chuyên viên pháp lý là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy

quyền ngày 26/8/2023).

Địa chỉ: P, tầng D, Tòa nhà số G, đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ H, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Phạm Thành N người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt); chị Đoàn Thị Ngọc H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) trình bày:

Công ty T1 và chị Đoàn Thị Ngọc H ký kết Giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 2736668 ngày 28/12/2021. Theo đó, Công ty T1 cấp tín dụng cho chị H số tiền 74.620.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), thời hạn vay là 35 tháng, lãi suất: 3,5%/tháng, mục đích vay: Sửa nhà. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân cho chị H số tiền theo thỏa thuận. Theo Hợp đồng tín dụng, chị H có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 3.677.395 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng), kể từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/10/2024.

Sau khi được giải ngân, chị H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo thỏa thuận cho Công ty T1. Tuy nhiên, từ ngày 28/12/2022 chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị chị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T1 cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Tính đến ngày 09/9/2024, chị H còn nợ Công ty T1 số tiền gốc là 56.665.378 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.643.088 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.579.768 đồng và tiền lãi chậm trả là 2.697.117 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 108.585.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Nay, Công ty T1 yêu cầu chị Đoàn Thị Ngọc H trả cho Công ty T1 số tiền gốc và lãi là 108.585.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận đến khi chị H thanh toán toàn bộ khoản vay.

- Bị đơn chị Đoàn Thị Ngọc H không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viêT1 (Bản sao).

- Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty T1 (Bản sao).

- Điều lệ Công ty T1 (Bản sao).

- Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng, số 2736668, ngày 27/12/2021 (Bản sao).

- Bảng tính lãi đến ngày 09/9/2024 (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Đoàn Thị Ngọc H cư trú tại tổ H, ấp C, xã B, Huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Phạm Thành N, chị Đoàn Thị Ngọc H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng, số 2736668, ngày 27/12/2021.

Xét thấy, khi đạt được sự thỏa thuận, Công ty T1 và chị Đoàn Thị Ngọc H đã ký kết Hợp đồng tín dụng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty T1 được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; chị H có khả năng bằng

hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết hợp đồng thì Công ty T1 và chị H đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên hợp đồng được ký kết giữa Công ty T1 và chị H có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty T1 về việc yêu cầu chị Đoàn Thị Ngọc H trả cho Công ty T1 số tiền gốc và lãi là 108.585.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận đến khi chị H thanh toán toàn bộ khoản vay.

Xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng, Công ty T1 đã giải ngân cho chị H số tiền 74.620.000 đồng. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, chị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay gốc hàng tháng cho Công ty T1. Tuy nhiên, chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T1. Hiện nay, chị H còn nợ Công ty T1 số tiền gốc là 56.665.378 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của Công ty T1 xác định, Công ty T1 đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, thông báo yêu cầu trả nợ và tạo điều kiện cho chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay chị H không trả nợ đầy đủ cho Công ty T1.

Như vậy, có cơ sở xác định chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, Công ty T1 yêu cầu chị H trả cho Công ty T1 số tiền gốc là 56.665.378 đồng, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về lãi suất: Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, chị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi hàng tháng cho Công ty T1 nhưng đến nay chị H thực nghĩa vụ trả nợ lãi không đầy đủ cho Công ty T1. Do đó, Công ty T1 yêu cầu chị H trả tiền lãi trong hạn là 25.643.088 đồng, tiền lãi quá hạn là 23.579.768 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.697.117 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ vay là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không có Văn bản ghi ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T1. Đồng thời, chị H cũng không tham gia bất kỳ phiên làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa do Tòa án mở. Do đó, chị H phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Công ty T1.

Từ những phân tích đã nêu trên, Công ty T1 yêu cầu chị Đoàn Thị Ngọc H trả cho Công ty T1 số tiền gốc và lãi là 108.585.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận đến khi chị H thanh toán toàn bộ khoản vay là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về

quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 nên chị Đoàn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91; khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam).

Buộc chị Đoàn Thị Ngọc H trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền gốc và lãi là 108.585.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty T1 (Việt Nam) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T1 (Việt Nam) cho vay.

Về án phí:

Buộc chị Đoàn Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.429.000 đồng (Năm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0004481 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao lãnh;
- CC THA DS huyện Cao lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc